

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3897** /BTC-BHXH

Hà Nội, ngày **31** tháng **3** năm 2026

V/v hoàn thiện báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Chiến lược phát triển ngành BHXH Việt Nam theo Công văn số 1705/VPCP-KTTH

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 1705/VPCP-KTTH ngày 26/02/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc hoàn thiện báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Chiến lược phát triển ngành BHXH Việt Nam đến năm 2030, theo đó các Bộ, cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao nghiên cứu nội dung báo cáo và có ý kiến bằng văn bản gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, hoàn thiện báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 19/03/2026, Bộ Tài chính có Công văn số 3293/BTC-BHXH trình Thủ tướng Chính phủ về việc Báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Chiến lược phát triển ngành BHXH Việt Nam đến năm 2030. Bộ Tài chính đã tổng hợp, hoàn thiện Báo cáo trên cơ sở ý kiến tham gia của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ (chưa có ý kiến tham gia của Bộ Công an, Bộ Tư pháp).

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được đầy đủ ý kiến tham gia của các Bộ: Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Công an và Bộ Tư pháp.

Bộ Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu đầy đủ các ý kiến trong Báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030 (*Báo cáo gửi kèm theo*).

Bộ Tài chính kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Bộ: Nội vụ, Y tế, Công an, Tư pháp;
- Lưu: VT, BHXH (**3b**)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TƯỚNG

Lê Tấn Cận

BÁO CÁO

**Sơ kết kết quả thực hiện Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024
của Thủ tướng Chính phủ**

(Kèm theo Công văn số 3897/BTC-BHXH ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính)

Thực hiện Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030 (sau đây gọi là Chiến lược). Căn cứ tiết c, khoản 1 Điều 2 Quyết định số 38/QĐ-TTg, Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam được giao: “*Định kỳ hàng năm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu của Chiến lược; tổ chức thực hiện đánh giá sơ kết vào năm 2025 và đánh giá tổng kết vào năm 2030*”.

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, từ ngày 01/03/2025, BHXH Việt Nam được cơ cấu thành đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính. Bộ Tài chính báo cáo sơ kết kết quả thực hiện Chiến lược như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

Giai đoạn 2024 - 2025, việc triển khai Chiến lược phát triển BHXH Việt Nam đến năm 2030 diễn ra trong bối cảnh Đảng, Quốc hội và Chính phủ ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật quan trọng về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) và sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Nổi bật là việc ban hành Luật BHXH số 41/2024/QH15, Luật BHYT số 51/2024/QH15, Luật Việc làm (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Các chính sách, pháp luật mới đã mở rộng đối tượng, quyền lợi và phương thức tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT, tạo điều kiện thuận lợi cho BHXH Việt Nam trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; đồng thời, việc cơ cấu BHXH Việt Nam thành đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính từ ngày 01/3/2025 đã làm thay đổi mô hình quản lý, điều hành, tăng cường sự gắn kết giữa chính sách an sinh xã hội với chính sách tài chính - ngân sách nhà nước, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả, không gián đoạn quyền lợi của người tham gia, thụ hưởng chính sách BHXH, BHTN, BHYT.

Bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội trong nước còn nhiều biến động, thị trường lao động phục hồi chưa bền vững, già hóa dân số diễn ra nhanh và yêu cầu hệ thống BHXH Việt Nam phải tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao năng lực quản trị, quản lý quỹ, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyên đổi số; mở rộng độ bao phủ BHXH, BHYT, BHTN gắn với bảo đảm an toàn, bền vững tài chính các quỹ, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tình hình mới.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Quán triệt, xây dựng và ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Quyết định số 38/QĐ-TTg

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ, BHXH Việt Nam đã ban hành Chương trình hành động (CTHD) để triển khai thực hiện trong toàn Hệ thống (Quyết định số 249/QĐ-BHXH ngày 29/02/2024). Trong đó xác định rõ, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ (*cụ thể tiến độ thực hiện và phân công đơn vị chủ trì, phối hợp*) để triển khai các nhiệm vụ chủ yếu của Hệ thống BHXH Việt Nam.

BHXH Việt Nam đã yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố; các đơn vị trực thuộc khẩn trương xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của đơn vị ngay trong những tháng đầu năm 2024. Kết quả: 100% BHXH tỉnh, thành phố và các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam đã xây dựng chương trình hành động thực hiện Quyết định số 249/QĐ-BHXH ngày 29/02/2024 và Quyết định số 38/QĐ-TTg.

2. Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao

Công tác tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg được triển khai chủ động, đồng bộ và hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn từng giai đoạn.

Các đơn vị trực thuộc đã căn cứ CTHD của BHXH Việt Nam xây dựng, ban hành CTHD cụ thể của đơn vị, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch được giao để có biện pháp quản lý, điều hành nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Ngày 17/12/2024, BHXH Việt Nam đã có Công văn số 4737/BC-BHXH báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện Chiến lược năm 2024.

Từ ngày 01/3/2025, BHXH Việt Nam được cơ cấu thành đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính. Theo đó, Bộ Tài chính tiếp tục chỉ đạo triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg theo hướng chủ động, linh hoạt và hiệu quả, trong đó tập trung vào việc đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, đánh giá sơ kết, tổng kết các giai đoạn, kịp thời rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và mục tiêu của Chiến lược.

3. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quyết định số 38/QĐ-TTg

BHXH Việt Nam tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quyết định số 38/QĐ-TTg với nhiều hình thức như: (i) Chủ động phối hợp với các đơn vị đầu mối của các cơ quan truyền thông quốc gia, các cơ quan thông tấn, báo chí Trung ương và địa phương (đặc biệt là 4 cơ quan truyền thông quốc gia: Báo Nhân dân, Thông tấn xã Việt Nam, Đài TTVN, Đài TNVN) đẩy mạnh các hoạt động truyền thông chính sách BHXH, BHYT, BHTN và việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 38/QĐ-TTg đến tất cả các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân; (ii) Triển khai các hoạt động truyền thông gắn nội dung của Quyết định số 38/QĐ-TTg với các chính sách tài chính - an sinh xã hội nhằm tăng cường tính lan tỏa và hiệu quả truyền thông, góp phần thúc đẩy việc thực hiện thành công Chiến lược theo mô hình tổ chức mới; (iii) Phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Quyết định số 38/QĐ-TTg, Quyết định số 249/QĐ-BHXH tới toàn thể công chức,

viên chức, người lao động thông qua các buổi sinh hoạt Chi bộ, họp sơ kết 6 tháng đầu năm, qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Eoffice...

II. ĐÁNH GIÁ SƠ KẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TẠI CHIẾN LƯỢC

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu được giao tại Chiến lược (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

(1) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH năm 2025, đạt **45,1%** (vượt 0,1% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg), trong đó tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH tự nguyện ước đạt 6,5% (vượt 4,0% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg (2,5%)).

(2) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN năm 2025, đạt **35,6%** (vượt 0,6% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg).

(3) Tỷ lệ dân số tham gia BHYT năm 2025, đạt tỷ lệ bao phủ **95,16%** (vượt 0,16% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg).

(4) Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính năm 2025 đạt **90,01%** (vượt 0,01% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg).

(5) Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia BHXH năm 2025 đạt **89,5%** (vượt 4,5% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg (85%)).

(6) Tỷ lệ số người nhận các chế độ BHXH, BHTN qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các khu vực đô thị năm 2025 đạt **85%** số người nhận các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị (vượt 17% so với chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg (68%), vượt 25% chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2025 (60%)).

(7) Tỷ lệ DVC trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động năm 2025 đạt **100%** (hoàn thành chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg).

(8) Tỷ lệ hồ sơ công việc Hệ thống BHXH Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) năm 2025 đạt **98,2%** (vượt 3,2% chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg (95%)).

(9) Tỷ lệ người tham gia BHXH, BHTN, BHYT có tài khoản giao dịch điện tử, đã cài đặt ứng dụng VssID để theo dõi quá trình đóng, hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến năm 2025 đạt **42,95%** (không đạt chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg (100%)).

Nguyên nhân:

- Theo quy định tại khoản 4 Điều 40 Nghị định số 69/2024/NĐ-CP quy định về định danh và xác thực điện tử: "4. Tài khoản được tạo lập bởi Công dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh cấp cho cơ quan, tổ chức được sử dụng đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2025".

Kể từ ngày 01/7/2025, các tài khoản giao dịch điện tử do Công Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp trước đây không còn giá trị sử dụng, buộc phải chuyển sang phương thức định danh,

xác thực điện tử thống nhất thông qua Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia.

- BHXH Việt Nam đã triển khai kết nối, tích hợp thành công với Hệ thống định danh và xác thực điện tử quốc gia, cho phép sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng Cổng Dịch vụ công BHXH Việt Nam và ứng dụng VssID, đáp ứng yêu cầu triển khai Nghị định số 69/2024/NĐ-CP.

(10) Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đã được cấp căn cước công dân có thể sử dụng thay thế thẻ BHYT khi đi khám bệnh năm 2025 đạt **99,43%** (không đạt chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg(100%)).

Nguyên nhân:

- Đến nay, 100% cơ sở KCB BHYT đã triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip (đáp ứng yêu cầu tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng số định danh cá nhân/CCCD). Hệ thống của BHXH Việt Nam đã xác thực hơn 100,2 triệu thông tin công dân trong CSDL do BHXH Việt Nam quản lý, trong đó có khoảng 91,2 triệu người đang tham gia, thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN, chiếm 99,6% tổng số người tham gia (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội) với CSDL quốc gia về dân cư. Tính riêng số người tham gia BHYT có CCCD xác thực đúng CSDL quốc gia về dân cư chiếm tỷ lệ 99,43% (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội).

- Tổ Công tác triển khai Đề án 06 của BHXH Việt Nam đã phối hợp với Cục C06-Bộ Công an tìm nguyên nhân về các trường hợp chưa thu thập được số định danh cá nhân, chưa được xác thực đúng với CSDL quốc gia về dân cư, đồng thời thực hiện khảo sát tại một số tỉnh, địa phương để rà soát, thu thập, xác minh thông tin số định danh của người tham gia. Qua đó ghi nhận một số vướng mắc như sau:

+ Công dân đăng ký thường trú ở địa phương, nhưng không còn sinh sống trên địa bàn, UBND xã không có thông tin để liên hệ với công dân. Người dân đăng ký thường trú "nhờ" vào hộ gia đình thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng ATK để được hưởng các chế độ ưu đãi của nhà nước, nhưng thực tế lại không sinh sống trên địa bàn.

+ Một số trường hợp thuộc nhóm đối tượng do ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng BHYT nhưng việc lập danh sách tăng, giảm chưa kịp thời, ảnh hưởng đến việc cập nhật, đồng bộ thông tin.

+ Tại một số địa phương, việc phối hợp giữa cơ quan BHXH cấp huyện (nay là BHXH cấp cơ sở) với UBND cấp xã, Công an xã trong việc thu thập, tra cứu, xác minh thông tin công dân còn hạn chế.

(11) Số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội: Ước thực hiện năm 2025 đạt **khoảng 50%** (không đạt chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg(55%)).

(Căn cứ số liệu tại Công văn số 52-BC/ĐU ngày 18/7/2025 của Đảng ủy Bộ Nội vụ báo cáo Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương về hình thức thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH).

2. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược

2.1. Tham gia xây dựng chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN

a) Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN theo hướng mở rộng độ bao phủ và phát triển người tham gia; tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật BHXH; Luật BHYT; Luật Việc làm; Luật An toàn, vệ sinh lao động; Luật Dược và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn.

Trong giai đoạn 2024-2025, BHXH Việt Nam đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong việc tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, cụ thể:

(1) Phối hợp tham gia với đơn vị chủ trì về xây dựng văn bản liên quan đến cơ chế tài chính về BHXH, BHTN, BHYT: Nghị quyết số 89/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025-2027; Nghị định số 212/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ BHXH, BHYT, BHTN; Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về BHXH, BHTN, BHYT; Thông tư số 166/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính về BHXH, BHTN, BHYT; chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT.

(2) Chủ động, tích cực đề xuất, tham gia phối hợp với cơ quan chủ trì trong việc hoàn thiện chế độ, chính sách BHXH, BHTN: (i) Tham gia xây dựng Luật BHXH (sửa đổi); Luật Việc làm (sửa đổi), Luật Hợp tác xã (sửa đổi), Luật An toàn vệ sinh lao động và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn; (ii) Tháo gỡ các vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Luật BHXH số 41/2024/QH15¹.

(3) Phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành xây dựng, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về BHYT, KCB BHYT như: Luật BHYT sửa đổi, Luật Dược sửa đổi và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn; Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; Nghị định quy định phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương trong lĩnh vực y tế; Nghị định quy định chi tiết về việc bồi thường cho người chưa thành niên là người bị hại; Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; các Thông tư hướng dẫn khác².

(4) Thực hiện phân công của Bộ Tài chính, BHXH Việt Nam đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Thông tư quy định quy trình kiểm

¹ Các khó khăn, vướng mắc như: Giải quyết chế độ ốm đau, thai sản của cán bộ không chuyên trách cấp xã; chưa có quy định về phụ cấp khu vực đối với các xã phường theo đơn vị hành chính 2 cấp; hướng dẫn việc quy đổi đối với mức phụ cấp khu vực trước tháng 4/1993 chỉ ghi bằng tỷ lệ % để có căn cứ xác định hệ số phụ cấp khu vực làm căn cứ xác định điều kiện hưởng và giải quyết hưởng các chế độ BHXH; vướng mắc trong thực hiện Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP...

² Thông tư 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 63/2025/TT-BCA ngày 01/7/2025 của Bộ Công an quy định, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 70/2015 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT đối với quân đội nhân dân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu; Nghị định 74/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 70/2015/NĐ-CP; Thông tư số 98/2025/TT-BQP ngày 03/9/2025 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật BHYT đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng...

tra chuyên ngành trong lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT (*Thông tư 126/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025*); dự thảo Thông tư quy định trình tự, thủ tục giám định, tạm ứng, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT.

b) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuộc ngành Y tế tổ chức thực hiện tốt chính sách BHYT, đảm bảo quyền lợi cho người dân: (i) Cơ quan BHXH các cấp phối hợp với Sở Y tế, cơ sở KCB BHYT tổ chức triển khai KCB BHYT cho người tham gia BHYT; (ii) BHXH tỉnh, thành phố phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế, các cơ sở KCB để giải quyết vướng mắc, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh BHYT ngay tại cơ sở; (iii) BHXH Việt Nam kịp thời tổng hợp, báo cáo các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ để Bộ Y tế kịp thời có các giải pháp tháo gỡ.

2.2. Đổi mới phương thức tổ chức thực hiện công tác thu, phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT; quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHTN, BHYT chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định

a) Tập trung tăng nhanh diện bao phủ người tham gia BHXH, BHYT, BHTN, tăng cường công tác thu, giảm và thu hồi tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN; phân đấu hoàn thành ở mức cao nhất các chỉ tiêu đề ra

Xác định công tác thu và phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN là nhiệm vụ chính trị quan trọng trong việc mở rộng độ bao phủ, tiến tới mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân mà Nghị quyết của Đảng và Chính phủ đã đề ra. Trong giai đoạn 2024-2025, BHXH Việt Nam đã thực hiện nhiều giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, cụ thể: *(i) Chủ động tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BHTN phù hợp với thực tiễn; (ii) Tham mưu Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành văn bản gửi các đồng chí Bí thư, chủ tịch HĐND, UBND tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn; văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố về chuyển tiền NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT để đôn đốc các địa phương chuyển tiền NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT kịp thời trước khi sắp xếp, sắp nhập địa giới hành chính và kết thúc hoạt động cấp huyện; (iii) Chỉ đạo BHXH các tỉnh, thành phố tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đưa chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT vào chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong Nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân các cấp; tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT các cấp; tích cực chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn; chính sách hỗ trợ mua thẻ BHYT, đóng BHXH tự nguyện cho những người có hoàn cảnh yếu thế tại địa phương; quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia, đôn đốc thu, giảm tiền chậm đóng, trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN; thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; (iv) Tổ chức các Hội nghị trực tuyến hướng dẫn, đôn đốc các địa phương triển khai các giải pháp phát triển người tham gia, giảm số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN...*

Kết quả: Ngoài kết quả đã báo cáo chỉ tiêu (1), (2), (3) tại Mục 1, tổng số tiền thu BHXH, BHYT, BHTN năm 2024 là 547.213 tỷ đồng, đạt 108,89% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; năm 2025 là 630.936 tỷ đồng, đạt 108,46% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

b) Rà soát, chuẩn hóa, hoàn thiện quy trình quản lý thu, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN

BHXH Việt Nam đã thực hiện rà soát, chuẩn hóa, hoàn thiện quy trình thu, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN phù hợp với thực tiễn và các quy trình nghiệp vụ liên quan; ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác thu và phát triển người tham gia BHXH, BHYT, BHTN gồm: mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu BHXH tự nguyện, BHYT và các cơ sở giáo dục; hướng dẫn phát triển người tham gia BHXH, BHYT bắt buộc đối với BHXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương...

c) Quản lý và sử dụng các quỹ BHXH, BHYT, BHTN chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định

(1) Công tác quản lý tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính BHXH, BHYT, BHTN

Giai đoạn 2024-2025, BHXH Việt Nam đã tích cực, chủ động tham mưu trong việc đánh giá, đề xuất mức chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027; đánh giá, đề xuất cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHTN, BHYT và chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT giai đoạn 2025-2027 (Nghị quyết số 89/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025-2027; Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về BHXH, BHTN, BHYT; Thông tư số 166/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính về BHXH, BHTN, BHYT; chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT); ban hành các văn bản hướng dẫn về quản lý tài chính, tài sản; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý và sử dụng các quỹ cơ quan theo quy định, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm... là cơ sở để các đơn vị quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng định mức, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả gắn với thực hiện nhiệm vụ thu, chi, giải quyết chính sách, quản lý quỹ và phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT, phục vụ kịp thời cho người tham gia và thụ hưởng chính sách, phù hợp với đặc thù tổ chức quản lý, hoạt động của BHXH Việt Nam.

(2) Thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính về việc triển khai sắp xếp, xử lý trụ sở, cơ sở vật chất khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, BHXH Việt Nam đã thực hiện: *(i)* Đầy đủ các quy định về bàn giao, tiếp nhận tài chính, tài sản; *(ii)* Rà soát, tăng cường công tác hạch toán, quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm kiểm kê đầy đủ, chính xác tài sản hiện có để lập phương án xử lý tài sản dôi dư theo quy định, không để thất thoát tài sản nhà nước trong quá trình sắp xếp; *(iii)* Rà soát tất cả các dự án CNTT, xây dựng cơ bản và các nhiệm vụ chi để báo cáo, trình cấp có thẩm

quyền điều chỉnh theo đúng quy định; đảm bảo việc quản lý, sử dụng chi tổ chức và hoạt động tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí.

(3) Trong thời gian thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, để việc quản lý, sử dụng kinh phí hiệu quả, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong phạm vi dự toán được giao, các đơn vị chỉ thực hiện những nội dung chi về chế độ, chính sách, chế độ đối với người tham gia BHXH, BHTN, BHYT, chi những nội dung thật sự cần thiết, cấp bách nhằm duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của cơ quan, đơn vị và kịp thời bố trí kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

(4) Hoạt động đầu tư các quỹ bảo hiểm BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc minh bạch, an toàn, hiệu quả và thu hồi được vốn đầu tư. Hằng năm, trên cơ sở kế hoạch phát hành Trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước công bố trên thị trường và phương án đầu tư được Hội đồng quản lý BHXH phê duyệt, BHXH Việt Nam đầu tư trái phiếu Chính phủ đảm bảo tuân thủ đúng quy định về hình thức đầu tư, cơ cấu đầu tư. Đối với hình thức đầu tư vào ngân hàng thương mại, việc thực hiện đầu tư gửi tiền được thực hiện chặt chẽ, giúp BHXH Việt Nam chủ động cân đối thu, chi các quỹ, đáp ứng nhu cầu chi trả và đảm bảo tính thanh khoản của quỹ³.

d) Giải quyết chi trả đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ cho người hưởng đảm bảo thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội

(1) Trong bối cảnh nhiều chính sách liên quan đến việc giải quyết chế độ BHXH, BHTN bắt đầu có hiệu lực trong năm 2025, BHXH Việt Nam thường xuyên quán triệt, hướng dẫn BHXH các tỉnh, thành phố trong triển khai thực hiện, đồng thời, bố trí đầy đủ các điều kiện để đảm bảo giải quyết, chi trả kịp thời các chế độ BHXH, BHTN cho người lao động; thời hạn giải quyết được rút ngắn nhờ liên thông các phần mềm nghiệp vụ và thực hiện giao dịch điện tử. BHXH Việt Nam luôn đồng hành cùng doanh nghiệp và người lao động, giải quyết, trả lời, hướng dẫn kịp thời nhiều công văn, đơn thư của tổ chức, cá nhân liên quan đến chế độ, chính sách BHXH, BHTN⁴.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính trong việc đảm bảo chế độ, chính sách cho những người ảnh hưởng bởi sắp xếp, tinh gọn bộ máy, BHXH Việt Nam đã bố trí nguồn lực và kịp thời giải quyết cho người nhận chế độ theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và Nghị định số 178/2024/NĐ-CP⁵.

³ Tiền sinh lời của hoạt động đầu tư năm 2024 là 52.410 tỷ đồng; Tiền sinh lời của hoạt động đầu tư và Tiền lãi phát sinh trên các tài khoản tiền gửi phản ánh thu chi năm 2025 là 51.711 tỷ đồng, đạt 103,9% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao.

⁴ Năm 2025, đã giải quyết cho: 197.999 người hưởng các chế độ BHXH hàng tháng, tăng 75,21% so với cùng kỳ năm 2024 (trong đó Hưu trí là 175.745 người, tăng 93,5% so với cùng kỳ năm 2024); 1.151.457 người hưởng các chế độ trợ cấp BHXH một lần (trong đó BHXH một lần là 895.168 người, giảm 24,43% so với cùng kỳ năm 2024); 9.398.775 lượt người hưởng chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe. Tiếp nhận 770.720 Quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp và 14.605 Quyết định hưởng hỗ trợ học nghề được chi trả.

⁵ Tính đến ngày 31/12/2025, cơ quan BHXH đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết cho 1.083 người nghỉ hưu theo Nghị định số 177/2024/NĐ-CP với tổng mức hưởng lương hưu là 8,7 tỷ đồng; 79.249 trường hợp nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP với tổng mức hưởng lương hưu là 582,1 tỷ đồng.

(2) Chủ động tổ chức chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH hằng tháng tới người hưởng, đảm bảo đầy đủ, kịp thời quyền lợi cho người hưởng⁶: **(i)** Thực hiện chi gộp 2 tháng lương hưu, trợ cấp BHXH (2 tháng đầu năm) nhằm tạo điều kiện cho người thụ hưởng vui Tết cổ truyền; Chi sớm lương hưu, trợ cấp BHXH tháng 5/2025 trước kỳ nghỉ lễ để nhân dân vui đón 50 năm ngày thống nhất đất nước; Chi trả linh hoạt (gộp 03 tháng vào kỳ chi trả tháng 12/2025) theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính đối với 04 tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng, Khánh Hòa bị ảnh hưởng nặng nề do bão, lũ, đảm bảo quyền lợi người hưởng, hỗ trợ người hưởng khắc phục phần nào thiệt hại để ổn định cuộc sống; **(ii)** Thực hiện chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH bằng tiền mặt tại các điểm chi trả hoặc chi trả tại nhà đối với các trường hợp già yếu cô đơn, ốm đau, bệnh tật không có khả năng đến nhận tại điểm chi trả...**(iii)** Đẩy mạnh việc chi trả các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, BHXH Việt Nam tiếp tục triển khai nhiều giải pháp để đẩy mạnh việc chi trả các chế độ BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, tiếp tục giao chỉ tiêu cụ thể cho từng BHXH các cấp; tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu về người hưởng⁷...

(3) Công tác chi trả chế độ khám bệnh, chữa bệnh BHYT cho người tham gia BHYT được thực hiện theo quy định, được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo quản lý và sử dụng quỹ tiết kiệm, hiệu quả⁸.

Khắc phục hậu quả do cơn bão số 10 (Bualoi), bão số 11 (Matmo) gây ra, BHXH Việt Nam đã nhanh chóng ứng phó, giải quyết tốt các tình huống phát sinh, hỗ trợ, đồng hành cùng người dân, người lao động trong hoàn cảnh khó khăn để quyền lợi KCB BHYT của người dân được đảm bảo với tinh thần cải cách nhanh nhất, thuận lợi nhất, phối hợp với các cơ quan liên quan tháo gỡ, không để thiếu thuốc, vật tư y tế, nhiều người dân mắc bệnh mãn tính ở các vùng bị ngập lụt, cô lập, chia cắt không thể đến cơ sở KCB cũng được cơ quan BHXH phối hợp với ngành y tế đến tận nhà khám và cấp thuốc với thủ tục đơn giản, thuận tiện, giúp quá trình điều trị không bị gián đoạn...

(4) Chỉ đạo BHXH các tỉnh, thành phố tiếp tục tăng cường công tác quản lý, phòng chống lạm dụng, trục lợi quỹ BHXH, BHTN và quản lý chặt chẽ người hưởng các chế độ BHXH, BHTN; Tiếp tục triển khai nhóm dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia: **(i)** quy trình tiếp nhận Quyết định hưởng và chi trả trợ cấp thất nghiệp; **(ii)** quy trình giải quyết hưởng BHXH một lần áp dụng thí điểm xác thực qua chữ ký số được tích hợp trong ứng dụng trên thiết bị di động; **(iii)** quy trình liên thông điện tử giải quyết nhóm thủ tục hành chính "Đăng ký khai tử xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí" và hướng dẫn xử lý các vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

⁶ Năm 2025: số tiền chi BHXH, BHTN là 340.644 tỷ đồng (chưa bao gồm khối lực lượng vũ trang), trong đó: chi từ nguồn NSNN là 51.097 tỷ đồng (tăng 2,26% so với năm 2024), chi từ nguồn quỹ BHXH là 289.547 tỷ đồng (tăng 4,94% so với năm 2024), chi BHTN khoảng 19.314 tỷ đồng (giảm 12,39% so với năm 2024).

⁷ Ước thực hiện đến hết năm 2025 có khoảng 85% số người hưởng nhận các chế độ BHXH, TCTN qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị, vượt 25% chỉ tiêu giao tại Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

⁸ Trong năm 2025 đã có trên 195 triệu lượt người KCB theo chế độ BHYT với chi phí chi trả từ quỹ BHYT khoảng trên 163 nghìn tỷ đồng (chưa bao gồm số của khối lực lượng vũ trang, chi chăm sóc sức khỏe ban đầu, chi thanh toán trực tiếp).

2.3. Xây dựng chiến lược đầu tư dài hạn, kế hoạch đầu tư trung hạn các quỹ bảo hiểm; hoàn thiện quy trình đầu tư và quản lý rủi ro các quỹ bảo hiểm

Thực hiện quy định tại Luật BHXH số 41/2024/QH15, Nghị định 212/2025/NĐ-CP ngày 25/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết hoạt động đầu tư từ quỹ BHXH, BHYT, BHTN; BHXH Việt Nam đã xây dựng Chiến lược đầu tư giai đoạn 2025-2027 báo cáo Hội đồng quản lý BHXH thông qua, đồng thời gửi Bộ Tài chính lấy ý kiến các đơn vị liên quan để tổng hợp, hoàn thiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

BHXH Việt Nam tiếp tục xây dựng, hoàn thiện quy chế đầu tư, quy chế quản lý rủi ro các quỹ bảo hiểm để tổ chức thực hiện và quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư các quỹ BHXH, BHYT, BHTN để tổ chức thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 212/2025/NĐ-CP.

2.4. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC); đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao hơn nữa tinh thần, ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân của công chức, viên chức, người lao động Hệ thống BHXH Việt Nam

a) Cải cách TTHC

BHXH Việt Nam chú trọng đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa TTHC, cung cấp dịch vụ công (DVC) không phụ thuộc địa giới hành chính nhằm giảm phiền hà, chi phí, thời gian cho người dân, DN; nâng cao chất lượng phục vụ, minh bạch hóa quá trình giải quyết; thực hiện liên thông TTHC với các bộ, ngành; chia sẻ dữ liệu dùng chung tránh việc tổ chức, cá nhân phải khai báo nhiều lần. Kết quả như sau: *(i)* Hoàn thành 100% phương án đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư; *(ii)* Công bố 15 TTHC được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thực hiện chính sách BHXH; *(iii)* 100% địa phương bố trí Bộ phận một cửa, trang bị thiết bị đầy đủ đáp ứng công việc, sử dụng phần mềm tiếp nhận liên thông trên toàn quốc, phần mềm quản lý hồ sơ giúp tra cứu hồ sơ nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm thời gian; *(iv)* Ban hành văn bản hướng dẫn BHXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện nhiệm vụ, hạn chế tình trạng chậm muộn hồ sơ do sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy; *(v)* 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC bằng giấy được cán bộ BHXH thực hiện số hóa khi tiếp nhận và chuyển đến phần mềm nghiệp vụ để giải quyết và lưu trữ trên môi trường điện tử...

b) Kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật quy định TTHC, điều kiện kinh doanh. Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

BHXH Việt Nam thực hiện cung cấp 70 DVC trên Cổng DVC BHXH Việt Nam và tích hợp trên cổng DVC quốc gia; sửa đổi, bổ sung TTHC đối với nhiều lĩnh vực chuyên môn (thu, cấp sổ BHXH, thẻ BHYT; giải quyết chính sách BHXH, BHYT;...) và phân cấp 100% TTHC cho BHXH địa phương thực hiện.

Triển khai Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và thực hiện nhiệm vụ đảm bảo phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC về lĩnh vực BHXH, BHYT đáp ứng yêu cầu mô hình chính

quyền địa phương 2 cấp từ ngày 01/7/2025, BHXH Việt Nam đã ban hành văn bản chỉ đạo BHXH các tỉnh, thành phố: **(i)** Triển khai thực hiện phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đảm bảo thực hiện các TTHC được thông suốt, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch với cơ quan BHXH; **(ii)** Khẩn trương tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ công tác thu, chi, giải quyết chế độ BHXH, BHTN, BHYT cho đội ngũ cán bộ, CCVC tham mưu cho UBND các cấp về chính sách BHXH, BHTN, BHYT và trực tiếp thực hiện tiếp nhận, giải quyết các TTHC liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN tại cấp xã sau sắp xếp đơn vị hành chính.

2.5. Đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức và phương pháp truyền thông

Công tác truyền thông chính sách BHXH, BHYT được triển khai đồng bộ, đổi mới theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, bài bản. Tập trung truyền thông sâu rộng về ý nghĩa, giá trị, lợi ích của việc tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHTN, BHYT. Truyền thông về các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm như: **(i)** Những chính sách, quy định trong tổ chức thực hiện Luật BHXH số 41/2024/QH15, Luật BHYT số 51/2024/QH15 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật được áp dụng từ ngày 01/7/2025; khuyến cáo người dân không nên nhận BHXH một lần và những thiệt thòi khi rút BHXH một lần; truyền thông tháng vận động, triển khai BHXH toàn dân; ngày BHYT Việt Nam 01/7; truyền thông chuyên đề về các điểm mới, trọng tâm của chính sách BHTN được quy định trong Luật Việc làm năm 2025; cảnh báo thông tin giả về BHXH, BHYT, thủ đoạn giả mạo cơ quan BHXH để lừa đảo người dân; công tác ủng hộ, chia sẻ và đảm bảo quyền lợi BHXH, BHYT của người tham gia tại các địa phương chịu ảnh hưởng bởi bão, lũ⁹; **(ii)** Ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo BHXH các tỉnh, thành phố: kịp thời thông tin tới người dân về địa chỉ trụ sở giao dịch mới, các kênh và hình thức tiếp nhận hồ sơ; đồng thời truyền tải thông điệp "*BHXH Việt Nam luôn đảm bảo đầy đủ, kịp thời, chính xác quyền lợi của người tham gia, với tinh thần cải cách TTHC, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, việc tinh gọn tổ chức bộ máy không ảnh hưởng đến chất lượng phục vụ*" để người dân, người lao động nắm bắt thông tin khi đến giao dịch với cơ quan BHXH; **(iii)** Tổ chức các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác tuyên truyền, tư vấn, giải đáp chính sách BHXH, BHYT và các kỹ năng chăm sóc khách hàng nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, hỗ trợ người tham gia cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền tại các địa phương. Qua đó kịp thời cập nhật, sửa đổi cơ chế phối hợp trong nội bộ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cá nhân, tổ chức khi giao dịch với cơ quan BHXH...

⁹ Đến hết tháng 12/2025, BHXH các tỉnh, thành phố đã phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các cấp tổ chức khoảng 12,6 nghìn hội nghị tuyên truyền, tư vấn, đối thoại, tọa đàm, tập huấn chính sách BHXH, BHTN, BHYT với khoảng 788 nghìn lượt người tham dự; 13.200 tin, bài, phóng sự được các báo, đài Trung ương đăng tải, phát sóng; Công Thông tin điện tử (gồm tiếng Việt và tiếng Anh) đăng tải gần 2.050 tin, bài, văn bản trong lĩnh vực BHXH, BHYT, thu hút trên 162 triệu lượt người truy cập; Fanpage đã đăng tải hơn 500 tin, bài, ảnh, infographic, video (phóng sự) về BHXH, BHYT, BHTN thu hút 181.000 người theo dõi; Tài khoản Zalo thực hiện đăng tải trên 580 tin bài, thu hút khoảng 130.000 người quan tâm; Kênh Youtube BHXH Việt Nam ước thực hiện đăng tải khoảng 90 video, thu hút gần 1,7 nghìn lượt người theo dõi kênh.

2.6. Đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; nâng cao năng lực thực hiện và chất lượng nguồn nhân lực theo hướng hoạt động hiệu lực, hiệu quả

a) Đổi mới, sắp xếp tinh gọn bộ máy

(1) Kết quả thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy

Thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, BHXH Việt Nam nghiêm túc thực hiện với quyết tâm cao nhất, hành động quyết liệt để tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống BHXH Việt Nam tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cả 03 cấp từ các đơn vị BHXH Việt Nam ở Trung ương đến BHXH cấp tỉnh và BHXH cấp cơ sở¹⁰, cụ thể như sau: **(i)** Cấp Trung ương: Cơ cấu sáp nhập BHXH Việt Nam từ cơ quan thuộc Chính phủ thành đơn vị đặc thù thuộc Bộ Tài chính; Thực hiện rà soát, hợp nhất, giảm đầu mối các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; tổ chức lại một số ban, vụ theo hướng chuyên sâu, giảm tầng nấc trung gian¹¹; **(ii)** BHXH cấp tỉnh: Sắp xếp, cơ cấu giảm BHXH cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và sắp xếp lại cơ cấu các phòng nghiệp vụ thuộc tỉnh theo hướng đa chức năng, giảm chồng chéo, đảm bảo mỗi phòng thực hiện tổng hợp nhiều mảng nghiệp vụ, phù hợp đặc thù địa phương¹²; **(iii)** BHXH cấp cơ sở: Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 18-NQ/TW, tập thể lãnh đạo, cấp ủy BHXH Việt Nam đã thảo luận kỹ lưỡng điều kiện, tiêu chí theo Quyết định số 3179/QĐ-BTC, theo đó đã cơ cấu, sắp xếp lại các BHXH cơ sở đang hoạt động và không tổ chức Tổ nghiệp vụ tại BHXH cấp cơ sở¹³.

(2) BHXH Việt Nam đã chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, BHXH tỉnh, thành phố theo tinh thần tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; cơ cấu, tổ chức các Ban, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, BHXH tỉnh, thành phố tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp hơn với chức năng, nhiệm vụ, tính chất hoạt động, yêu cầu, phạm vi và đối tượng quản lý, không để tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng (tổ), các đơn vị.

(i) Giai đoạn trước khi BHXH Việt Nam cơ cấu về Bộ Tài chính

Thực hiện Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ, BHXH Việt Nam đã ban hành Quyết định quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của: 22/22 đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam ở Trung

¹⁰ Kết quả thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy từ 01/01/2025 đến nay, toàn hệ thống BHXH Việt Nam giảm từ 1.465 đơn vị xuống 869 đơn vị đầu mối (giảm 596 đơn vị, tương ứng giảm 40,7%).

¹¹ Các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam ở Trung ương: giảm từ 22 đơn vị xuống còn 14 đơn vị (giảm 8 đơn vị); giảm 86 phòng xuống còn 66 tổ/phòng (giảm 20 phòng).

¹² BHXH cấp tỉnh: Giảm từ 63 BHXH cấp tỉnh còn 34 BHXH cấp tỉnh (giảm 29 BHXH cấp tỉnh); giảm từ 513 phòng xuống còn 274 phòng (giảm 239 phòng).

¹³ BHXH cơ sở nhóm 1: Có 161 BHXH cơ sở thuộc 26 BHXH cấp tỉnh; BHXH cơ sở nhóm 2: Có 244 BHXH cơ sở thuộc 27 BHXH cấp tỉnh; BHXH cơ sở nhóm 3: Có 35 BHXH cơ sở thuộc BHXH TP. Hà Nội và BHXH TP. Hồ Chí Minh; BHXH cơ sở nhóm 4: Có 40 BHXH cơ sở thuộc 18 BHXH cấp tỉnh; Không tổ chức Tổ nghiệp vụ tại BHXH cấp cơ sở (Giảm 147 Tổ nghiệp vụ).

ương; BHXH địa phương; trách nhiệm và chế độ quản lý của các phòng nghiệp vụ thuộc BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(ii) Giai đoạn sau khi BHXH Việt Nam cơ cấu về Bộ Tài chính

- Bộ Tài chính đã ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam thuộc Bộ Tài chính¹⁴; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc BHXH Việt Nam.

- Thực hiện theo thẩm quyền, phân cấp, Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của: BHXH tỉnh, thành phố thuộc BHXH Việt Nam; các phòng nghiệp vụ thuộc BHXH tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; BHXH cấp cơ sở; các đơn vị chuyên môn giúp việc Giám đốc BHXH Việt Nam.

b) Nâng cao năng lực thực hiện và chất lượng nguồn nhân lực theo hướng hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của việc cải cách, nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy. BHXH Việt Nam đã thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao như: (i) ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng để tạo hành lang pháp lý cho việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người lao động; (ii) nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, phát hiện, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ có phẩm chất đạo đức, khả năng, trình độ và năng lực sở trường; (iii) tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu tạo sự lan tỏa trong toàn hệ thống; (iv) công tác kiểm tra hoạt động công vụ, đặc biệt là kiểm tra đột xuất, được tăng cường để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt và xử lý nghiêm những trường hợp làm chưa tốt; (v) tham mưu, hoàn thiện cơ chế, chính sách về khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân tài, đồng thời quan tâm thực hiện tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ.

2.7. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số và phát triển Chính phủ điện tử quốc gia

BHXH Việt Nam đã và đang triển khai các nhiệm vụ đảm bảo đúng tiến độ đối với các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06) và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Đồng thời, thực hiện rà soát, điều chỉnh các phần mềm để phù hợp với cơ cấu tổ chức mới của BHXH các tỉnh, thành

¹⁴ Quyết định số 391/QĐ-BTC ngày 26/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam thuộc Bộ Tài chính; Quyết định số 1733/QĐ-BTC ngày 12/5/2025, Quyết định số 1892/QĐ-BTC ngày 30/5/2025; Quyết định số 2286/QĐ-BTC ngày 30/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 391/QĐ-BHXH; Quyết định số 3179/QĐ-BTC ngày 12/9/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của BHXH Việt Nam thuộc Bộ Tài chính (thay thế các Quyết định số: 391/QĐ-BTC, 1733/QĐ-BTC, 1892/QĐ-BTC, 2286/QĐ-BTC).

phổ và BHXH cơ sở. Bên cạnh đó, tiếp tục xây dựng phương án và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, Ngành và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, đảm bảo tính hiệu quả và bảo mật đối với dữ liệu dùng chung. Tính đến tháng 12 năm 2025, BHXH Việt Nam tiếp tục: **(i)** Phối hợp với Bộ Công an thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với CSDL quốc gia về bảo hiểm¹⁵; **(ii)** Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan triển khai kỹ thuật đảm bảo sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNeID) thay thế thẻ BHYT giấy trong KCB BHYT¹⁶; hoàn thành tích hợp, cung cấp các DVC theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024, Quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 10/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ¹⁷; **(iii)** Phối hợp triển khai Sổ Sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại¹⁸; **(iv)** Phối hợp, hỗ trợ Bộ Y tế triển khai liên thông dữ liệu giấy chứng sinh, giấy báo tử, giấy khám sức khỏe lái xe phục vụ Đề án 06¹⁹; **(v)** Chia sẻ dữ liệu triển khai Luật Căn cước năm 2024²⁰; **(vi)** Đẩy mạnh triển khai chi trả các chế độ BHXH không dùng tiền mặt²¹; **(vii)** Triển khai tiện ích Đặt lịch làm việc; **(viii)** Triển khai tích hợp tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng ứng dụng VssID và Công dịch vụ công BHXH Việt Nam.

2.8. Tham mưu, tham gia các chương trình đàm phán và ký kết các hiệp định, thỏa thuận quốc tế về thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN

(1) BHXH Việt Nam tăng cường thực hiện các chương trình, dự án hợp tác với các đối tác quốc tế, kết nối đa phương khu vực và trên thế giới, chia sẻ học tập kinh nghiệm của những mô hình ASXH thành công của các quốc gia; chủ động, tích cực khai thác nguồn lực bên ngoài để hỗ trợ hoàn thành các nhiệm vụ tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT và các chính sách liên quan.

(2) Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định giữa Việt Nam và nước Đại Hàn Dân Quốc về BHXH theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 436/QĐ-TTg ngày 25/4/2023, cụ thể: **(i)** Triển khai Hiệp định, Thỏa thuận Hành chính và Thỏa thuận thực hiện về đối tượng tham gia BHXH để tránh đóng trùng BHXH cho người lao động Việt Nam và Hàn Quốc; **(ii)** Nghiên cứu, đề xuất và tham gia ý kiến với cơ quan có thẩm quyền trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật BHXH để đảm bảo có căn cứ thực hiện một số nội

¹⁵ Hệ thống BHXH Việt Nam đã xác thực trên 100,2 triệu thông tin nhân khẩu có trong CSDL quốc gia về bảo hiểm với CSDL quốc gia về dân cư, trong đó có khoảng 91,2 triệu người đang tham gia, thụ hưởng BHXH, BHYT, BHTN, chiếm 99,6% tổng số người tham gia (không bao gồm lực lượng vũ trang, thân nhân quân đội) với CSDL quốc gia về dân cư.

¹⁶ Cả nước đã có 100% cơ sở KCB BHYT triển khai KCB BHYT bằng CCCD gắn chip, với trên 321 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ BHYT bằng CCCD thành công phục vụ làm thủ tục KCB BHYT.

¹⁷ Hệ thống BHXH Việt Nam đã: (i) xử lý 3.344.188 hồ sơ (Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi: 2.322.268 hồ sơ; Giải quyết mai táng phí: 21.108 hồ sơ; Giải quyết tử tuất: 812 hồ sơ); (ii) Đồng bộ 4.283.223 dữ liệu chốt sổ BHXH sang Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ triển khai nhóm DVC về BHTN; (iii) tiếp nhận và xử lý 24.982 giao dịch đăng ký, đóng BHXH tự nguyện; (iv) tiếp nhận và xử lý 101.528 trường hợp đăng ký đóng, cấp thẻ BHYT, gia hạn thẻ BHYT; (v) tiếp nhận và xử lý 469 hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng BHXH một lần; (vi) tiếp nhận và xử lý 968.517 hồ sơ nhóm DVC "Giải quyết hưởng chế độ ốm đau, thai sản, trợ cấp dưỡng sức phục hồi sức khỏe".

¹⁸ Toàn quốc đã có 547.378.427 lượt gửi dữ liệu từ các cơ sở KCB BHYT lên Hệ thống của BHXH Việt Nam. Trong đó, đã có 231.318.113 lượt tra cứu thành công của hồ sơ khám sức khỏe, giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại được liên thông sang CSDL quốc gia về dân cư phục vụ tích hợp lên ứng dụng VNeID.

¹⁹ Toàn quốc có 1.416 cơ sở KCB đã gửi dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, với 8.452.022 dữ liệu được gửi; có 2.040 cơ sở KCB gửi dữ liệu giấy chứng sinh, với 2.910.701 dữ liệu được gửi; 861 cơ sở KCB gửi dữ liệu giấy báo tử, với 39.932 dữ liệu được gửi.

²⁰ BHXH Việt Nam đã chuyển dữ liệu thông tin thẻ BHYT của 87.714.375 người tham gia BHYT cho C06 - Bộ Công an.

²¹ Ước thực hiện năm 2025 có khoảng 85% số người hưởng nhận các chế độ BHXH, TCTN qua tài khoản cá nhân tại khu vực đô thị.

dung của Hiệp định đảm bảo tuân thủ theo quy định về việc chi trả lương hưu và chế độ BHXH qua tài khoản của người thụ hưởng; **(iii)** Tổng hợp các nội dung cần hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung trong các văn bản có liên quan đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện Hiệp định và các Thỏa thuận đã ký kết như: quy trình thủ tục về chế độ hưu trí, quy trình tổng hợp thông tin cấp Giấy chứng nhận BHXH...

(3) Tiếp tục mở rộng các hoạt động hợp tác với các đối tác đa phương và song phương: đàm phán và ký kết các bản ghi nhớ hợp tác với các quốc gia khác như Nhật Bản, Malaysia, Philippines; chủ động tổ chức và tham gia nhiều diễn đàn, hội nghị quốc tế và trong nước về ASXH; tích cực thu hút nguồn lực quốc tế từ các đối tác như KOICA, Đại sứ quán Pháp, Đan Mạch, IMF, ILO, WHO để hỗ trợ đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển các mô hình dự báo quỹ.

III. ĐÁNH GIÁ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Thuận lợi

(1) Hệ thống chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN, BHYT ngày càng được hoàn thiện. Luật BHXH số 41/2024/QH15, Luật BHYT số 51/2024/QH15 và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật (*Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHXH về BHXH bắt buộc, Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BHYT năm 2024*) có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đã quy định mở rộng thêm một số đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, bổ sung thêm một số chính sách mở rộng quyền lợi cho người tham gia BHXH, BHTN (*như: trợ cấp thai sản đối với người tham gia BHXH tự nguyện, bảo hiểm TNLĐ theo hình thức tự nguyện, giảm thời gian đóng BHXH tối thiểu để hưởng lương hưu từ đủ 20 năm xuống còn từ đủ 15 năm trở lên, trợ cấp hưu trí xã hội...*); bổ sung quyền lợi cho người tham gia BHYT đi khám bệnh, chữa bệnh BHYT đã thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với chính sách BHXH, BHYT, BHTN theo hướng tiến bộ, công bằng xã hội; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhất để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

(2) Các văn bản quy định về cơ chế quản lý tài chính BHXH, BHTN, BHYT và chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT cơ bản đồng bộ, phù hợp (*Nghị quyết số 89/2025/UBTVQH15 ngày 10/7/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN giai đoạn 2025-2027; Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về BHXH, BHTN, BHYT, chi tổ chức và hoạt động BHXH, BHTN, BHYT*) đã tạo điều kiện cho BHXH Việt Nam chủ động xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách BHXH, BHTN, BHYT.

(3) Trong bối cảnh thực hiện tinh gọn, tổ chức hoạt động theo bộ máy mới, dưới sự chỉ đạo của Bộ Tài chính, chính sách BHXH, BHYT được tổ chức thực hiện liên thông đồng bộ với các chính sách tài chính, tài khóa, kinh tế - xã hội khác, hệ thống BHXH Việt Nam luôn đảm bảo vận hành thông suốt, không để gián đoạn

quá trình giải quyết chế độ, chính sách cho người tham gia, thụ hưởng. Theo đó, quyền lợi BHXH, BHYT, BHTN của người dân, doanh nghiệp luôn được đảm bảo kịp thời với thủ tục rút ngắn, đúng quy định.

2. Khó khăn

(1) Tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT có xu hướng tăng trưởng chậm, mức hỗ trợ từ NSNN cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp chưa đủ để người dân quyết định cùng đóng góp tham gia lưới an sinh xã hội; nhiều trường hợp tham gia BHYT chỉ khi ốm đau, tai nạn mới tham gia... Điều đó đã tác động trực tiếp đến việc thực hiện mục tiêu BHXH, BHYT toàn dân theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

(2) Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách BHXH, BHYT các cấp ở một số địa phương chưa đạt hiệu quả cao, các thành viên trong Ban Chỉ đạo chưa có sự phối hợp chặt chẽ trong việc tham mưu ngân sách địa phương hỗ trợ thêm mức đóng cho người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình²². Sự vào cuộc của cấp ủy chính quyền tại một số địa phương đối với việc mở rộng diện bao phủ BHXH, BHYT còn hạn chế, chưa thật sự quyết liệt.

(3) Sau khi sáp nhập, hợp nhất, hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp giai đoạn đầu còn phải ưu tiên nguồn lực giải quyết nhiều vấn đề như kiện toàn tổ chức bộ máy, ổn định công tác cán bộ và tập trung thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, do vậy một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn; việc quản lý đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN tại một số địa bàn lớn (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai,...) gặp khó khăn do quy mô dân số đông, nhiều DN, đặc biệt là các DN vừa và nhỏ, cũng như người lao động có sự biến động lớn về việc làm và nơi cư trú; khó khăn trong công tác vận động người tham gia BHXH, BHYT, BHTN ở những khu vực có điều kiện địa lý phức tạp, nhất là ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

(4) Một số quy định về KCB và thanh toán chi phí KCB BHYT tại các văn bản quy phạm pháp luật chưa đồng bộ, vướng mắc, khó khăn trong tổ chức thực hiện.

(5) Nhiều DN thực sự gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phải thu hẹp sản xuất, ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, giải thể phá sản hoặc bỏ trốn; bên cạnh đó ý thức chấp hành chính sách pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN của nhiều chủ sử dụng lao động còn chưa nghiêm; thiếu quan tâm đến quyền lợi của người lao động.

(6) Luật An toàn vệ sinh lao động hiện hành cơ bản vẫn còn một số bất cập, chưa đồng bộ với Luật BHXH số 41/2024/QH15 dẫn đến vướng mắc trong tổ chức thực hiện cụ thể: còn thiếu khung pháp lý chuẩn mực làm căn cứ xác định một vụ tai nạn là TNLĐ dẫn đến việc tổ chức thực hiện chưa thống nhất, thiếu minh bạch và chưa công bằng; việc trang cấp phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng

²² Mức NSNN hỗ trợ đóng cho một số đối tượng người tham gia còn thấp, chưa bền vững như BHYT cho hộ nông lâm ngư diêm nghiệp 30%, DTTTS theo Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 hỗ trợ 36 tháng đến 2026 và 70%, HGD không hỗ trợ.

cụ chinh hình hiện nay đang thực hiện theo hai phương thức gây bất bình đẳng trong thụ hưởng và không nhất quán trong tổ chức thực hiện...

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Bám sát chủ trương, đường lối, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội và các mục tiêu, kế hoạch trong Chiến lược phát triển hệ thống BHXH Việt Nam đến năm 2030 tại Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024; chủ động xây dựng, triển khai các giải pháp, kịch bản điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế.

2. Kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc để báo cáo, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền nhằm sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN phù hợp với thực tiễn; Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy chế quy định về công tác tài chính, đầu tư, kiểm tra... để thực hiện thu, chi, giải quyết chế độ BHXH, BHTN, BHYT đảm bảo thống nhất trong toàn hệ thống; Hướng dẫn công tác giám định, thanh toán chi phí KCB theo các quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, Luật BHYT số 51/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bám sát các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao, thực tế triển khai nhiệm vụ đề chủ động, kịp thời xây dựng các kịch bản, phương án, triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia, giảm số tiền chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu về mở rộng độ bao phủ BHXH, BHYT, BHTN theo các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quốc hội.

4. Bố trí đầy đủ nguồn lực, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải quyết, chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTN; đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người dân, người tham gia và thụ hưởng chính sách với thủ tục được cải cách, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác giám định BHYT, vừa kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng quỹ BHYT, vừa đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

5. Tăng cường các hoạt động truyền thông chính sách, hỗ trợ người tham gia BHXH, BHYT, BHTN; đảm bảo tận dụng hiệu quả các nền tảng số và mạng xã hội trong công tác truyền thông; đa dạng hóa, hiện đại hóa phương thức truyền thông; nội dung truyền thông bám sát các chính sách mới, phù hợp thời sự, tạo sự lan tỏa sâu rộng, nâng cao nhận thức và sự đồng thuận của người dân với chính sách BHXH, BHYT, BHTN.

6. Đẩy mạnh công tác TTKT, tăng cường công tác kiểm soát rủi ro; phòng ngừa các hành vi vi phạm, gian lận, trục lợi quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

7. Quản lý chặt chẽ tài chính, tài sản gắn với mô hình sắp xếp tổ chức bộ máy mới và mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiệu quả, tránh lãng phí; thực hiện đầu tư các quỹ BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, bền vững, hiệu quả.

8. Tăng cường cải cách TTHC, ứng dụng CNTT, CDS vào các mặt công tác, triển khai nhiệm vụ về BHXH, BHYT và các bộ, ngành có liên quan phù hợp với mô hình, tổ chức bộ máy mới.

9. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác BHXH, BHTN, BHYT có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực người làm công tác giám định BHYT; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu; tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, hành chính trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ như sau:

a) Với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

(1) Thông qua Luật BHXH số 41/2024/QH15 sửa đổi bổ sung, Luật An toàn vệ sinh lao động phù hợp với chính sách BHXH, BHTN (đặc biệt là Nghị quyết số 28-NQ/TW), khắc phục những bất cập, tạo thuận lợi cho công tác tổ chức thực hiện.

(2) Tăng cường các hoạt động giám sát thực hiện chính sách, pháp luật BHXH, BHYT, BHTN tại Trung ương và địa phương.


b) Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

(1) Tiếp tục chỉ đạo các cấp chính quyền tại địa phương cần tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quan tâm hơn nữa đối với chính sách BHXH, BHYT nói chung, BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình nói riêng. Chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố tổ chức hiệu quả chính sách BHXH, BHYT, phát triển người tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình; tăng cường giải pháp hạn chế tình trạng chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc của các doanh nghiệp trong phạm vi địa phương quản lý.

(2) Đề thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT tiến tới BHYT toàn dân vào năm 2030 theo Nghị quyết số 72-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chỉ thị số 52-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xem xét tăng mức hỗ trợ mức đóng BHYT so với mức hỗ trợ hiện nay đối với người thuộc hộ cận nghèo, thoát nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình.

(3) Chỉ đạo các Bộ, ngành sớm xây dựng, hoàn thiện trình dự thảo Luật An toàn, vệ sinh lao động.

(4) Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các bộ, ngành liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 9/4/2020 về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước; Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 về xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng CSDL quốc gia về Bảo hiểm; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng CSDL quốc gia về Bảo hiểm.

2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét bỏ 01 chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 38/QĐ-TTg: “Tỷ lệ người tham gia BHXH, BHTN, BHYT có tài khoản giao dịch điện tử, đã cài đặt ứng dụng VssID để theo dõi quá trình đóng, hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến”./. 

Phụ lục I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BHXH VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Công văn số ~~3897~~/BTC-BHXH ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024			Năm 2025			Năm 2030
			Chỉ tiêu được giao tại NQ01	Thực hiện năm 2024	Đánh giá so với chỉ tiêu được giao tại NQ01	Chỉ tiêu được giao tại QĐ 38	Thực hiện năm 2025	Đánh giá so với chỉ tiêu được giao tại QĐ38	Chỉ tiêu được giao tại QĐ38
1	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH	%	42-43	42,71	<i>Hoàn thành chỉ tiêu được giao tại NQ01</i>	45	45,1	<i>Vượt 0,1% so với QĐ38</i>	60
	<i>Trong đó: Tỷ lệ nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia BHXH tự nguyện</i>	%		4,89		2,5	6,5	<i>Vượt 4% so với QĐ38</i>	5
2	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHTN	%	33-33,5	34,18	<i>Vượt 0,68% so với NQ01</i>	35	35,6	<i>Vượt 0,6% so với QĐ38</i>	45
3	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	94,1	94,29	<i>Vượt 0,19% so với NQ01</i>	95	95,16	<i>Vượt 0,16% so với QĐ38</i>	97
4	Tỷ lệ số người sau độ tuổi nghỉ hưu được hưởng lương hưu, BHXH hàng tháng và trợ cấp hưu trí xã hội	%				55	50	<i>Không đạt</i>	60
5	Chỉ số mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	%		80,15		90	90,01	<i>Vượt 0,01% so với QĐ38</i>	95
6	Chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia BHXH	%				85	89,5	<i>Vượt 4,5% so với QĐ38</i>	90
7	Tỷ lệ số người nhận các chế độ BHXH, BHTN qua phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt tại các khu vực đô thị	%		80		68	85	<i>Vượt 17% so với QĐ38</i>	75
8	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau (bao gồm cả thiết bị di động)	%		88,6		100	100	<i>Hoàn thành</i>	
9	Tỷ lệ hồ sơ công việc ngành BHXH Việt Nam được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)	%		93,4		95	98,2	<i>Vượt 3,2% so với QĐ38</i>	100
10	Tỷ lệ người tham gia BHXH, BHTN, BHYT có tài khoản giao dịch điện tử, đã cài đặt ứng dụng Vss-ID để theo dõi quá trình đóng, hưởng các chế độ BHXH, BHTN, BHYT, tra cứu thông tin, thực hiện dịch vụ công trực tuyến	%		41,1		100	42,95	<i>Không đạt</i>	
11	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đã được cấp căn cước công dân có thể sử dụng thay thế thẻ BHYT khi đi khám bệnh	%				100	99,43	<i>Không đạt</i>	

22